

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **204/2020/HS-PT**
Ngày: 08 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lượng

Các thẩm phán: Bà Lê Hồng Hương
Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 145/2020/HSPT ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977 tại Bến Tre; Hộ khẩu thường trú: xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp B, xã B1, huyện V1, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1947 và bà Võ Thị M, sinh năm 1956; Chồng: Trần Hữu D, sinh năm 1978 và có 02 con lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại.

Ngoài ra còn có bị hại liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Đ và chị Lê Thị T1, sinh năm 1970, đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Q1, tỉnh Thừa Thiên Huế là bạn bè và cùng làm việc tại xưởng D, công ty Trách nhiệm hữu hạn Pouchen Việt Nam, địa chỉ khu phố A, phường H, thành phố B2, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình làm việc và đi chơi cùng nhau, Đ quan sát và biết được mật khẩu thẻ ATM của chị T1 là “505050”. Khoảng 12 giờ ngày 07/11/2019, Đ nhìn thấy chiếc túi của chị T1 để trên bàn làm việc trong xưởng và không có người trông coi, nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện ý định trên, Đ lén lút đi lại mở giỏ xách lấy trộm thẻ ATM của chị T1 rồi đi ra trụ ATM ở cổng Công ty Pouchen rút số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Sau khi rút được tiền, Đ đã vứt bỏ chiếc thẻ ATM. Quá trình điều tra Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) gồm 24 (hai mươi bốn) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, là tài sản của chị Lê Thị T1, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi trả lại cho chị T1.

Tại Cáo trạng số 88/CT-VKSBH ngày 05/02/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Nguyễn Thị Đ về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/3/2020 bị cáo Nguyễn Thị Đ kháng cáo trình bày hoàn cảnh khó khăn và xin hưởng án treo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương. Cấp sơ thẩm tuyên phạt mức án 06 tháng tù là phù hợp không nặng như đơn kháng cáo đã nêu; Do đó đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa bị cáo trình bày thêm hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải chăm sóc cha mẹ chồng và 02 con

đang bị bệnh và bản thân cũng đang điều trị bệnh tại Bệnh viện Đồng Nai. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Đ làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cấp sơ thẩm nhận định là phù hợp. Đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Đ có hành vi lén lút trộm cắp thẻ ATM của chị Lê Thị T1, sau đó đi ra trụ ATM ở cổng Công ty Pouchen rút số tiền 12.000.000 đồng, đến ngày 14/11/2019, Đ ra đầu thú. Do đó Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo và hình phạt:

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Đ xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo Hội đồng xét xử thấy rằng: Mức án cấp sơ thẩm tuyên phạt 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ của hành vi gây ra. Tuy nhiên nhận thấy bị cáo là phụ nữ, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, nộp lại số tiền chiếm đoạt; phạm tội lần đầu, thật thà khai báo nhận tội, đã được người bị hại làm đơn bãi nại; tính chất vụ án là đơn giản, rõ ràng, hiện nay bị cáo đang bị bệnh, hoàn cảnh gia đình khó khăn phải chăm sóc cha mẹ chồng và 02 con cũng đang bị bệnh; Xét bị cáo có nhiều tính tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đủ điều kiện theo quy định Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị Quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm Phán Tòa án nhân dân Tối cao, nghị nên chấp nhận kháng cáo. Cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, cũng đủ để giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về hình phạt không phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên không ghi nhận. Riêng đề nghị xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn và bản thân bị cáo đang bị bệnh là phù hợp nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Đ; Sửa bản án sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); Nghị Quyết 02/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của TANDTC

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời gian thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gia thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật THAHS từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 87 và khoản 1 điều 92 của Luật THA Hình sự 2019.

3. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tp.Biên Hòa(2);
- Viện kiểm sát nhân dân tp.Biên Hòa;
- Công an tp.Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp.Biên

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hòa;

- Bị cáo;

- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

Nguyễn Thành Lượng